

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 14/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng
xây dựng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông;

Ông Dương Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Kim Yến – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp SV, xã ĐC, huyện D, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Kiên C, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp RS, xã NL, huyện D, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa);

Ông Trần Văn U, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp ĐL, xã NL, huyện D, tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Vào đầu tháng 02/2021 âm lịch ông Kiên C có đến gặp ông H để thỏa thuận giao cho ông H nhận thi công trọn gói căn nhà cấp 4, diện tích 100m² do ông Trần Văn U làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

Ông C giao cho ông H thi công trọn gói căn nhà cấp 4, diện tích 100m², tường xây gạch có sơn bê; cột bê tông cốt thép, sử dụng thép Đà Nẵng phi 06, 10, 12; Mái Tol Đông Á 5 zem, một mái chạy dài; nền lót gạch men 50cm x 50cm; Xi măng Hà Tiên đa dụng; dán gạch mặt tiền, dán gạch cột. Ông H đồng ý nhận thi công với giá trọn gói là 160.000.000 đồng.

Việc thỏa thuận giao thầu giữa ông H và ông C được thực hiện bằng miệng,

không có làm văn bản. Bắt đầu khởi công xây dựng vào ngày 12/02/2021 (âm lịch) đến giữa tháng 05/2021 (âm lịch) thì hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng. Tính đến thời điểm sau khi ông H bàn giao và căn nhà được ông U đưa vào sử dụng thì phía ông C chỉ thanh toán cho ông H được số tiền 140.000.000 đồng, còn lại số tiền 20.000.000 đồng ông C chưa thanh toán. Ông H nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền này, nhưng ông C cho rằng số tiền này ông C đã đưa cho ông U, còn phía ông U thì cho rằng ông U đã dùng số tiền này để trả tiền mua vật tư và trả tiền công cho thợ và công nhân (do ông H thuê để xây nhà cho ông U) hết số tiền 20.000.000 đồng nên số tiền này không còn. Ông H không đồng ý, vì ông cho rằng vật tư là do ông mua, tiền công của công nhân do ông trả, ông H không có yêu cầu ông U trả tiền vật tư và trả tiền công cho công nhân. Vì vậy, ông H yêu cầu ông Kiên C trả số tiền giao TH còn lại chưa thanh toán là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình thi công phía ông C và chủ đầu tư là ông U có yêu cầu ông H nâng cao nền thêm 20 cm, tức từ 30cm nâng lên 50cm, xây thêm bậc tam cấp, thay đổi chủng loại thép nên phát sinh thêm chi phí với số tiền 25.460.000 đồng. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 25.460.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, do phía ông C và ông U không thừa nhận khoản chi phí phát sinh thêm này và ông H cho rằng ông không có gì để chứng minh nên ông H xin rU lại yêu cầu khởi kiện này.

Đối với ông Trần Văn U, trong quá trình thi công, ông U có yêu cầu ông H thi công phần dán gạch tường bên trong nhà cho ông U với chiều cao tính từ nền lên 1,6m. Phần gạch dán do ông U tự mua nên ông H chỉ tính tiền xi măng và tiền công thợ dán gạch với số tiền 8.075.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền này đến nay ông U vẫn chưa thanh toán cho ông H. Vì vậy, ông H yêu cầu ông Trần Văn U phải thanh toán cho ông chi phí dán gạch với số tiền 8.075.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 22/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Kiên C trình bày: Ông C thừa nhận, vào tháng 02/2021 (âm lịch) ông C có giao TH cho ông H để xây dựng căn nhà cấp 4, diện tích 100m², tọa lạc tại ấp đường Liễu, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh cho ông Trần Văn U theo hình thức là giao trọn gói với mức giá thỏa thuận là 160.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng. Nguyên nhân ông C đứng ra thỏa thuận để giao TH cho ông H là do muốn giúp đỡ ông U xây nhà, vì ông U không rành việc xây nhà nên có nhờ ông tìm kiếm TH xây dựng giúp. Về kết cấu căn nhà cơ bản giống như ông H đã trình bày. Tuy nhiên, chỉ thỏa thuận dùng sắt phi 10 và 12, không thỏa thuận là sắt Đà Nẵng hay sắt Miền Nam. Về độ cao nền ngay từ đầu đã thỏa thuận là 50cm, không có việc nâng từ 30cm lên 50cm như ông H trình bày. Lúc đầu, ông H hứa chỉ xây dựng căn nhà trong thời hạn 45 ngày, nhưng ông H kéo dài thời gian đến hơn 03 tháng mới hoàn thành xong căn nhà cho ông U sử dụng. Do ông H chậm trễ trong quá trình xây dựng nên chủ nhà là ông U chỉ giao cho ông C số tiền 140.000.000 đồng để thanh toán cho ông H, số tiền còn lại 20.000.000 đồng do chủ nhà giữ lại và đã chi trả tiền vật tư và cho thợ của ông H ứng tiền công hết số tiền 20.000.000 đồng. Vì vậy, số tiền đã chi xong.

Đối với việc ông H cho rằng trong quá trình xây dựng có phát sinh thêm việc nâng cao nền thêm 20 cm, tức từ 30cm nâng lên 50cm, xây thêm bậc tam cấp, thay đổi chủng loại thép nên phát sinh thêm chi phí với số tiền 25.460.000 đồng là không

có, vì trong quá trình xây dựng ông C không nghe ông H nói gì về việc này nên ông H yêu cầu ông trả số tiền 25.460.000 đồng là ông không đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 22/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn Út trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Hầu và ông Cộng về việc vào tháng 02/2021 (âm lịch) ông là chủ đầu tư căn nhà cấp 4, diện tích 100m², với giá xây dựng trọn gói là 160.000.000 đồng. Do ông không rành trong việc xây dựng nhà nên ông có tham khảo ý kiến của ông Cộng và giao cho ông Cộng kiểm thầu xây dựng, cũng như việc bàn bạc kết cấu căn nhà, giá cả với thầu xây dựng. Sau đó, ông Cộng có báo lại cho ông Út biết đã liên hệ, thỏa thuận được với ông Hầu làm thầu xây nhà đồng ý nhận xây dựng nhà cho ông Út với mức giá trọn gói bằng 160.000.000 đồng.

Đến ngày 12/02/2021 (âm lịch) thì bắt đầu khởi công xây dựng, trong quá trình thi công ông Út có yêu cầu Hầu làm thêm phần dán gạch tường bên trong nhà cho ông U, với kích thước chiều cao 1,6m so với nền nhà, phần phát sinh thêm này ông Út là người chịu trách nhiệm mua gạch dán, còn ông Hầu mua vật tư là xi măng và công thợ dán gạch, sau đó ông U sẽ thanh toán lại. Sau khi, ông Hầu hoàn thành xong việc dán gạch tường bên trong nhà cho ông Út, ông Hầu yêu cầu ông Út thanh toán cho ông Hầu số tiền 8.075.000 đồng gồm tiền xi măng dán gạch và tiền công thợ. Lúc đầu, ông Út không thống nhất với số tiền này, lý do ông cho rằng ông Hầu kê thêm xi măng và số mét dán gạch. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông Út thống nhất với số tiền 8.075.000 đồng và đồng ý trả cho ông Hầu.

Ngoài ra, ông Út có trình bày thêm, trong quá trình thi công căn nhà cho ông, ông U không phải là người trực tiếp thanh toán tiền xây dựng cho ông Hầu mà ông Cộng là người trực tiếp thanh toán cho ông Hầu. Nhưng ông có giao tiền cho ông Cộng, sau đó ông Cộng trực tiếp thanh toán với ông Hầu. Số tiền ông giao cho ông Cộng để giao cho ông Hầu trong quá trình thi công tổng cộng 140.000.000 đồng. Còn lại 20.000.000 đồng không có giao cho ông Cộng mà ông Út giao cho thợ của ông Hầu để trả tiền vật tư và một phần cho ứng tiền công thợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn Hầu yêu cầu ông Kiên Cộng trả số tiền giao thầu còn lại chưa thanh toán bằng 20.000.000 đồng và yêu cầu ông Trần Văn Út trả chi phí làm thêm phần dán gạch tường trong nhà với số tiền bằng 8.075.000 đồng. Ngoài ra, ông Hầu xin rút lại yêu cầu khởi kiện số tiền 25.460.000 đồng là chi phí phát sinh thêm trong quá trình xây dựng đối với ông Kiên Cộng.

Bị đơn ông Kiên Cộng trình bày số tiền 20.000.000 đồng này chủ đầu tư là ông Trần Văn U đã đưa cho thợ của ông H ứng để trả tiền vật tư và chi ứng tiền công cho thợ xong nên ông C không đồng ý theo yêu cầu của ông H.

Bị đơn ông Trần Văn Út đồng ý trả cho ông Hầu số tiền 8.075.000 đồng theo yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án. Hai bên đương sự đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 542, Điều 552 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm a khoản 3 Điều 140, Điều 1447 Luật xây dựng. Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Buộc ông Kiên C trả lại tiền giao tH cho ông Lê Văn H số tiền 20.000.000 đồng;
- Buộc ông Trần văn U trả cho ông Lê Văn H tiền xi măng và tiền nhân công phát sinh thêm phần dán gạch tường bên trong nhà số tiền 8.075.000 đồng.
- Về lãi suất đối với số tiền gói tH ông Kiên C còn thiếu 20.000.000 đồng và tiền nhân công dán gạch tường bên trong nhà ông Trần Văn U còn thiếu 8.075.000 đồng do ông H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- Đình chỉ số tiền 25.460.000 đồng tiền phát sinh thêm vật tư xây dựng, tiền công nhân theo yêu cầu khởi kiện của ông H.
- Về án phí: Buộc ông Kiên C và ông Trần Văn U nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: Yêu cầu Thẩm phán thực hiện nghiêm quy định tại khoản 01 Điều 203 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Kiên C trả số tiền giao thầu xây dựng nhà chưa thanh toán và yêu cầu ông Trần Văn U trả chi phí phát sinh thêm trong quá trình thi công xây dựng nhà. Do đó, Đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo thủ tục tố tụng.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét thấy, vào tháng 02/2021 (âm lịch) giữa ông Lê Văn H và ông Kiên C có giao kết hợp đồng xây nhà do ông Trần Văn U là chủ đầu tư, hợp đồng miệng. Theo thỏa thuận thì ông H nhận xây dựng trọn gói căn nhà cho chủ đầu tư là ông Trần Văn U với diện tích 100m², giá trọn gói là 160.000.000 đồng, các hạng mục xây dựng gồm: tường xây gạch có sơn bê; Cột bê tông cốt thép, sử dụng thép phi 06, 10, 12; Mái Tol Đông Á 5 zem, một mái chạy dài; Nền lót gạch men 50cm x 50cm; Xi măng Hà Tiên đa dụng; dán gạch mặt tiền, dán gạch cột, thời gian hoàn

thành là 1,5 tháng, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Tuy nhiên, do ông H và ông C thỏa thuận miệng, không tuân thủ hình thức hợp đồng xây dựng phải được lập thành văn bản theo quy định Điều 138 của Luật xây dựng năm 2014. Mặc dù, hợp đồng không được lập thành văn bản, nhưng các bên đã thực hiện theo thỏa thuận miệng. Cụ thể, vào ngày 12/02/2021 âm lịch ông H tiến hành động thổ xây dựng căn nhà cho ông Trần Văn U theo như những gì đã thỏa thuận với ông C.

Trong thời gian thi công ông Kiên C đã tạm ứng cho ông H số tiền 140.000.000 đồng. Sau đó, hai bên phát sinh mâu thuẫn, ông C và ông U cho rằng ông H thi công chậm tiến độ, kéo dài thời gian làm nhà. Cụ thể, đến giữa tháng 05/2021 (âm lịch) mới hoàn thành căn nhà cho ông U sử dụng nên trước khi căn nhà được hoàn thành ông Trần Văn U giữ lại số tiền 20.000.000 đồng, không giao cho ông C để ông C thanh toán cho ông H. Ngoài ra, trong quá trình thi công, chủ đầu tư là ông Trần Văn U có yêu cầu ông H thi công thêm phần dán gạch tường nhà cho ông U, chi phí phát sinh thêm phần này được ông H kê khai là 8.075.000 đồng và đến nay ông U chưa thanh toán khoản chi phí này cho ông H. Vì vậy, ông Lê Văn H khởi kiện yêu cầu buộc ông Kiên C phải trả số tiền giao tH chưa thanh toán là 20.000.000 đồng. Buộc ông Trần Văn U phải trả số tiền 8.075.000 đồng chi phí phát sinh thi công thêm phần dán gạch tường trong nhà.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện số tiền 20.000.000 đồng của nguyên đơn ông Lê Văn H đối với bị đơn ông Kiên C. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay ông Cộng thừa nhận ông là người trực tiếp thỏa thuận với ông Hậu về gói thầu xây nhà trọn gói cho ông Trần Văn Út căn nhà cấp 4, diện tích 100m², tọa lạc tại ấp Đường Liều, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Tất cả từ kết cấu căn nhà đến vật tư xây dựng, giá cả đều do ông Cộng thỏa thuận miệng với ông Hậu. Ông Út không gặp và cũng không thỏa thuận gì với ông Hậu. Đồng thời, ông Cộng cũng là người trực tiếp thanh toán tiền cho ông Hậu trong quá trình thi công, xây dựng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/7/2022, biên bản lấy lời khai ngày 13/8/2023 và biên bản đối chất ngày 18/5/2023 ông Cộng thừa nhận trong quá trình thi công ông đã thanh toán cho ông Hậu được số tiền 140.000.000 đồng, số tiền còn lại 20.000.000 đồng chưa thanh toán và ông đồng ý trả số tiền này cho ông Hậu, nhưng khi nào chủ nhà là ông Út giao tiền cho ông thì ông sẽ trả cho ông Hậu. Như vậy, từ lời trình bày của các đương sự trong vụ án, có cơ sở khẳng định người trực tiếp thỏa thuận hợp đồng (hợp đồng miệng) xây dựng nhà của ông Út với ông Hậu là ông Kiên Cộng và người có trách nhiệm thanh toán tiền cho ông Hậu trong quá trình thi công, xây dựng cũng là ông Cộng. Do đó, đối với số tiền còn lại là 20.000.000 đồng ông Cộng phải có trách nhiệm thanh toán tiếp cho ông Hậu, sau khi ông Hậu hoàn thành xong căn nhà và bàn giao cho ông Út sử dụng. Các đương sự đều thừa nhận căn nhà đã được ông H cho thợ làm hoàn thiện và ông Út đã sử dụng vào giữa tháng 05/2021 (âm lịch) nhưng số tiền 20.000.000 đồng đến nay ông Cộng vẫn chưa giao cho ông Hậu. Nhận thấy, ông C là người trực tiếp đứng ra giao tH và thỏa thuận với ông H như đã phân tích ở trên nên ông C phải có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán cho ông H. Vì vậy, việc ông Hậu yêu cầu ông Cộng trả số tiền giao thầu chưa thanh toán bằng 20.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện số tiền 8.075.000 đồng của nguyên đơn ông Lê Văn Hầu đối với bị đơn ông Trần Văn U. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn Út thừa nhận có yêu cầu ông Hầu làm thêm phần dán gạch tường bên trong nhà và thống nhất trả cho ông Lê Văn Hầu số tiền 8.075.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông Trần Văn U.

[6]. Xét lời trình bày của ông Trần Văn Út và ông Kiên C về số tiền giao thầu còn lại 20.000.000 đồng ông U đã giao cho thợ của ông H ứng mua vật tư và ứng tiền công thợ hết nên hiện nay số tiền không còn. Tuy nhiên, ông H không thừa nhận và ông U thừa nhận ông H không có trực tiếp nói với ông để xin ứng tiền, mà ông U chỉ nghe những người thợ nói lại và đồng ý đưa tiền cho ứng. Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã giải thích cho ông U về quyền yêu cầu phản tố của ông U đối với ông H để trả lại số tiền 20.000.000 này, nhưng ông U không đưa ra yêu cầu phản tố. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án trong vụ án này. Vì vậy, ông Trần Văn U có quyền khởi kiện ông Lê Văn H yêu cầu hoàn trả lại số tiền 20.000.000 đồng trong một vụ án khác nếu có căn cứ để chứng minh.

[7]. Xét việc rU một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 25.460.000 đồng là chi phí phát sinh thêm trong quá trình xây dựng của ông H đối với ông Kiên C cộng là tự nguyện không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ phần yêu cầu này của ông H.

[8]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Kiên C và ông Trần Văn U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông Trần Văn U là người cao tuổi, đáng lẽ ông được miễn án phí, nhưng ông không có đơn yêu cầu miễn án phí gửi tòa án. Do đó, không đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông theo quy định của pháp luật. Vì vậy, ông Trần Văn U phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 138, điểm a khoản 3 Điều 140 và khoản 4 Điều 144, Điều 147 của Luật xây dựng năm 2014. Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H đối với ông Kiên C và ông Trần Văn U.

1. Buộc ông Kiên C phải trả cho ông Lê Văn H số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng là tiền giao thầu xây dựng căn nhà cấp 4, diện tích 100m² do ông Trần Văn U là chủ đầu tư.

2. Công nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn U về việc đồng ý trả cho ông Lê Văn H số tiền 8.075.000 (*Tám triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng là chi phí phát sinh là thêm phần dán gạch tường bên trong nhà.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện số tiền 25.460.000 đồng của ông H đối với ông Kiên C.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc ông Kiên C phải chịu 1.000.000 (*Một triệu*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và ông Trần Văn U phải chịu 403.750 (*Bốn trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Ông Lê văn H không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho ông Lê Văn H số tiền tạm ứng 1.338.375 (*Một triệu ba trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi lăm*) đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0009402 ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh